

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 102/2018 /TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 giữa:

+ **Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T**, Sinh năm 1978. Trú tại: Xóm Tr , thôn X, xã C D, Huyện T O, Thành phố Hà Nội.

+ **Bị đơn: Anh Nguyễn Quang Th**, Sinh năm 1968. Trú tại: Xóm Tr, thôn C X, xã C D, Huyện T O, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào điều 55; 81; 82; 83; của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị T, Sinh năm 1978. Trú tại: Xóm Trại 2, thôn C X, xã C D, Huyện T O, Thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Quang Th, Sinh năm 1968. Trú tại: Xóm Trại 2, thôn C X, xã C D, Huyện T O, Thành phố Hà Nội.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Quang Th thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung : có 02 con chung là Nguyễn Quang Th, sinh năm 1999, hiện nay đã trưởng thành và Nguyễn Phương Th, sinh năm 2003. Giao chị T nuôi cháu Th, tạm

hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Th cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc các đương sự có thỏa thuận khác, nếu sau này chị T đi lấy chồng, cháu Th có nguyện vọng về ở với anh Th thì anh cũng chấp nhận. Anh Th có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

-Về con Riêng: Chị T có 02 con riêng là Nguyễn Quang T, sinh năm 2005. Nguyễn Tuấn M, sinh năm 2010. Về 02 người con riêng của chị T thì chị T tự chịu trách nhiệm.

-Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không có và không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận chị Phạm Thị T phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn, hoàn trả chị T số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) thể hiện tại biên lai số 01580 ngày 05/6/2018 của chi cục thi hành án dân sự Huyện T O.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã C D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

PHẠM VĂN KHẢI